

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà HUD2 sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2018;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà HUD2 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt tiến hành kiểm toán theo Báo cáo Kiểm toán độc lập số 40/2019/BCKT-AVI-TC1 ngày 08/3/2019, tuân theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà HUD2 công bố công khai theo quy định. Các Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc
- (2) Báo cáo Kiểm toán độc lập
- (3) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2018
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	Tổng tài sản	169.205.099.548
1.1	Tài sản ngắn hạn	154.394.195.262
1.2	Tài sản dài hạn	14.810.904.286
2	Tổng nguồn vốn	169.205.099.548
2.1	Nợ phải trả	40.021.817.992

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
2.2	Vốn chủ sở hữu	129.183.281.556
	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	89.623.530.000
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	4.939.124.000
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	7.027.931.898
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	27.592.695.658
	<i>LNST chưa phân phối năm trước</i>	12.498.394.552
	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	15.094.301.106
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	36.282.900.329
3.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.900.756.739
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	5.740.590.575
3.3	Thu nhập khác	641.553.015
4	Tổng chi phí	16.781.551.889
4.1	Giá vốn hàng bán	-1.784.877.209
4.2	Chi phí tài chính	408.678.999
4.3	Chi phí bán hàng	-209.053.795
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.151.823.557
4.5	Chi phí khác	1.214.980.337
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.501.348.440
6	Chi phí thuế TNDN hiện hành	87.043.476
7	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	4.026.487.211
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.387.817.753
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.684

Trên đây là nội dung Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- Lưu TCHC, TCKT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thanh